TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/**2023/HS-ST
Ngày: 24/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Bảo Long**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Như Hùng**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Loan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Xuân Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22 ngày 28/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc K,** sinh năm 1995; HKTT và cư trú: Khu 3 xã C, huyện L, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); con bà: Phan Thị Kim T, sinh năm 1974. Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của bị hại:

Chị Đỗ Thị Thuỳ D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 93 ngõ 15B, phường T, huyện T, thành phố H (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 7 ngõ 2 phố T, quận Đ, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a/ Về hành vi của bị cáo:

Phạm Ngọc K là thợ chụp ảnh tự do. Do không có máy ảnh cá nhân nên K thường đi thuê máy ảnh của các cửa hàng để chụp ảnh cho khách. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/8/2022, K lên mạng Internet để tìm kiếm thì thấy cửa hàng RK, địa chỉ: số 21 ngõ 29/4 đường K, phường T, quận T, TP.H cho thuê máy ảnh cùng phụ kiện theo máy nên liên lạc với cửa hàng để thuê máy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, K đến cửa hàng RK và gặp chị Đỗ Thị Thuỳ D (Sinh năm: 1992; HKTT: thôn T, xã H, huyện U, thành phố H) nhân viên cửa hàng. Sau khi trao đổi, chị D đồng ý cho K thuê máy ảnh kèm phụ kiện với giá thuê là 580.000 đồng/ngày, thời hạn thuê từ ngày 31/8/2022 đến hết ngày 02/9/2022 nhưng K phải đặt cọc cho chị D số tiền 5.000.000 đồng và để lại căn cước công dân của K. Sau khi thống nhất, K và chị D lập "Hợp đồng dịch vụ thuê máy ảnh, phụ kiện" số 000062 ngày 31/8/2022. Sau đó, K đặt cọc 5.000.000 đồng và để lại căn cước công dân rồi chị D đưa máy ảnh kèm phụ kiện gồm: 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon 5D III số Imei: 021031000216; 01 ống kính Canon 24-70F2.8 số Imei: 1890087; 02 pin máy ảnh Canon E6; 01 sạc máy ảnh Canon E6 và 01 loa che nắng ống kính (các tài sản trên đều dán tem của cửa hàng RK). Sau đó, K sử dụng bộ máy ảnh để đi chụp ảnh cho khách đến chiều ngày 31/8/2022 khi đang ở khu vực đường K, phường T, quận T, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản thuê của cửa hàng RK mang đi cầm cố. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K bóc hết tem của cửa hàng RK dán trên các tài sản này với mục đích để người nhận cầm cố không thể phát hiện được nguồn gốc, chủ sở hữu thực tế của các tài sản này và mang chiếc máy ảnh Canon 5D II; 01 ống kính Canon 24-70F2.8; 01 pin máy ảnh Canon E6; 01 loa che nắng ống kính đến cửa hàng máy ảnh G, địa chỉ: số 7, ngõ 2 phố T, quận D, thành phố H do anh Nguyễn Giang N (Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh N) làm chủ cửa hàng để cầm cố, anh N đồng ý. Sau khi xem xét, anh N và K thống nhất sẽ cầm cố số tài sản này cho K với giá 20.000.000 đồng, không lập hợp đồng và hẹn khi nào có tiền thì K sẽ đến trả cho Anh N và chuộc số tài sản này về. Anh N sau đó đưa 20.000.000 đồng tiền mặt cho K. Đối với số tài sản còn lại gồm: 01 pin máy ảnh Canon E6 và 01 sạc máy ảnh Canon E6, K cất giữ trong ba lô mang theo người để sử dụng cá nhân. Đến ngày 04/9/2022, chị D gọi điện với K để yêu cầu K trả máy ảnh và phụ kiện máy ảnh đã thuê. Do đã cầm cố máy ảnh nên K nói dối chị D xin gia hạn thuê đến ngày 14/9/2022 sẽ mang về trả, chị D đồng ý. Đến ngày 14/9/2022, chị D tiếp tục

liên lạc với K để yêu cầu K trả máy ảnh và phụ kiện. Lúc này, K đã thừa nhận với chị D việc mang máy ảnh và phụ kiện đã thuê tại cửa hàng đi cầm cố được 20.000.000 đồng nhưng chưa có tiền chuộc lại và tiếp tục hứa hẹn với chị D đến ngày 16/9/2022 sẽ mang máy ảnh và phụ kiện về cửa hàng để trả nhưng K không thực hiện mà tắt máy điện thoại để chị D không thể liên lạc được với K. Đối với số tiền cầm cố máy ảnh, K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/9/2022, chị Đỗ Thị Thùy D đã tố giác sự việc đến Cơ quan Công an. Anh Đỗ Thái H (Sinh năm: 1995; địa chỉ: phường T, quận T, thành phố H) - chủ cửa hàng đã có giấy ủy quyền cho chị Đỗ Thị Thùy D làm việc với cơ quan điều tra. Ngày 04/11/2022, sau khi biết Cơ quan điều tra triệu tập, K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Thanh Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

Chị Đỗ Thị Thùy D giao nộp: 01 căn cước công dân số 025095005179 mang tên Phạm Ngọc K; 01 USB bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh và ghi âm liên quan vụ án

Anh Đỗ Giang N giao nộp: 01 máy ảnh Canon 5D III, Imei: 021031000216; 01 ống kính Canon 24 - 70F2.8, Imel: 1890087; 01 pin Canon E6; 01 loa che nắng ống kính.

Tại Kết luận định giá tài sản số 202 ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Xuân, Hà Nội kết luận: 01 máy ảnh Canon 5D III, Imei: 021031000216 trị giá 12.000.000 đồng; 01 ống kính Canon 24 - 70F2.8, Imel: 1890087 trị giá 9.000.000 đồng; 02 pin Canon E6 trị giá 1.000.000 đồng; 01 sạc Canon E6 trị giá 400.000 đồng; 01 loa che nắng ống kính trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng 22.500.000 đồng.

b/ Về những vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Nguyễn Giang N là người nhận cầm cố chiếc máy ảnh cho K, quá trình điều tra xác định Anh N không biết chiếc máy ảnh là do Phạm Ngọc K phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 06/01/2023, Cơ quan điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trao trả 01 căn cước công dân số 025095005179 mang tên Phạm Ngọc K cho Phạm Ngọc K. K đã nhận lại căn cước công dân và không có ý kiến khác.

Về dân sự: Ngày 15/11/2022, Cơ quan điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 188 trao trả 01 máy ảnh Canon 5D III, Imei: 021031000216; 01 ống kính Canon 24 - 70F2.8, Imel: 1890087; 01 pin Canon E6; 01 loa che nắng ống kính của máy ảnh cho chị Đỗ Thị Thùy D - đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Thái H. Quá trình điều tra, chị D và K thống nhất số tiền 5.000.000 đồng mà K đặt cọc khi thuê máy ảnh thì K sẽ trả cho cửa hàng của anh H để bồi thường,

khắc phục hậu quả. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc K đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Nguyễn Giang N. Anh N đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với K.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTX ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Ngọc K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét

Tại phiên toà, Phạm Ngọc K đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo ngoài xã hội. Đại diện bị hại công nhận lời khai của bị cáo là đúng nội dung sự việc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng chấp nhận lời đề nghị của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan…

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai người đại diện bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Phạm Ngọc K đã có hành vi thuê tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản số tài sản là chiếc máy ảnh và các phụ kiện máy ảnh của cửa hàng RK trị giá 22.500.000đồng phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trả tiền cho anh Nguyễn Giang N, Anh N không có yêu cầu, đề nghị gì khác và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tài sản là máy ảnh và các phụ kiện của máy ảnh. Người đại diện bị hại là chị Đỗ Thị Thùy D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự và xin cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo có ông trẻ là liệt sĩ đã hi sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc được Thủ tướng chính phủ ghi công. Bản thân bị cáo K có nơi cư trú rõ ràng là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã chủ động đầu thú, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật kể từ ngày tuyên án. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Những vấn đề khác:

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

* Về vật chứng: Không

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Ngọc K** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

2/ Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Ngọc K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc K cho UBND xã C, huyện L, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xét

4/ Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc K và người đại diện bị hại chị Đỗ Thị Thùy D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Giang N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội ;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADSQ.Thanh Xuân
- Bị cáo, Người đại diện bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bảo Long